UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169 /KH-UBND	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 12 năm 2014*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá năm 2015

Thực hiện công văn số 2016/BTTTT-THH, ngày 18/7/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc đôn đốc triển khai Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015, UBND tỉnh Thanh Hóa xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hoá năm 2015, với nội dung chủ yếu sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ, về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 1605/QĐ-TTg, ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 02/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác thanh niên trong tình hình mới;

Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 17/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá, về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011-2015;

Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/6/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá, về triển khai thực hiện đề án "Đưa Việt nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông" trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011-2015;

Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015;

Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và CNTT tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Quyết định 398/QĐ-UBND ngày 01/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc phê duyệt giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2014;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Công văn số 2016/BTTTT-THH ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015.

II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH THANH HÓA

1. Môi trường pháp lý:

Thực hiện Quyết định số 1605/QĐ-TTg, ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, trên cơ sở tham mưu của Sở Thông và Truyền thông và các đơn vị có liên quan, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, thực hiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và CNTT tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020.
- Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 17/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011-2015.
- Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/6/2011 của UBND tỉnh, về triển khai thực hiện đề án "Đưa Việt nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông" trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011-2015.
- Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015.
- Các Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh năm 2011, năm 2012, năm 2013 và năm 2014.
- Quyết định số 3396/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND tỉnh, Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.
- Quyết định số 3380/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh, ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

2. Hạ tầng kỹ thuật:

a) Đối với sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Hạ tầng công nghệ thông tin cấp tỉnh hiện có: 35 máy chủ; 1.232 máy tính trạm (đạt 88 máy tính/ 100 cán bộ, công chức); 684 máy in và 29 máy quét văn bản.
- 100% số đơn vị có mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao; Tổng số máy tính của các đơn vị kết nối Internet: 1.212 máy (98,38%).
- 100% số đơn vị đã triển khai kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.
- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: 14/22 đơn vị cài đặt phần mềm tường lửa; 2/22 đơn vị có trang bị thiết bị bảo mật; 93,34% số máy tính được cài phần mềm diệt virus.

b) Đối với UBND cấp huyện:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hạ tầng Công nghệ thông tin cấp huyện hiện có: 22 máy chủ (0,81 máy/đơn vị); 1.993 máy tính trạm (đạt 94 máy tính/100 cán bộ, công chức); 1.370 máy in và 48 máy quét văn bản.

- 100% số đơn vị có mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao. Tổng số máy tính kết nối Internet: 2.034 máy (97,51%).

- 100% số đơn vị đã triển khai kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: 74,30% số máy tính được cài phần mềm diệt virus.

- Có 178/637 UBND xã (28%) đã kết nối với UBND cấp huyện để gửi nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng.

c) Trung tâm tích hợp dữ liệu và Trung tâm an ninh mạng và an toàn dữ liệu của tỉnh:

- Trung tâm tích hợp dữ liệu đặt tại Văn phòng UBND tỉnh gồm: 13 máy chủ và một số thiết bị định tuyến (Router), thiết bị an ninh mạng (firewall), thiết bị kiểm soát truy cập mạng (IPS). Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ chứa nội dung (Hosting) Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của một số sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; hệ thống thư điện tử, hệ thống văn bản pháp luật của UBND tỉnh, các phần mềm ứng dụng trong nội bộ Văn phòng UBND tỉnh và một số các CSDL khác của tỉnh. Kết nối với mạng Tin học của Chính phủ qua đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông gồm: 12 máy chủ IBM, các thiết bị Router, Firewall, thiết bị giám sát và phát hiện xâm nhập (Cisco IPS) để thực hiện các nhiệm vụ: cài đặt phần mềm và lưu trữ CSDL của hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho 32 sở, ngành và UBND cấp huyện (đang bị hỏng máy chủ, không thể cài đặt tại đơn vị), hosting và đảm bảo an toàn thông tin số (Datacenter) cho hơn 48 trang thông tin điện tử và phần mềm chuyên ngành của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Trung tâm an ninh mạng kết nối với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh qua đường Internet FTTH.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước:

- 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện được cài đặt và sử dụng phần mềm ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng. 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện và 81% cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ với tên miền @thanhhoa.gov.vn và trong số đó có 96% số cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng trao đổi, thực hiện công việc.

- Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh đã xây dựng tại Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin & Truyền thông đang được phát huy hiệu quả, phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến trên môi trường mạng giữa UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Ngoài ra còn một số cơ quan đã sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu phục vụ cho quản lý nhà nước theo lĩnh vực như:

+ Tại Văn phòng UBND tỉnh có các CSDL và phần mềm ứng dụng: Văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Thanh Hóa; Quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý văn bản đi đến và hồ sơ công việc; Công báo của tỉnh; CSDL người

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dùng LDAP của tỉnh; Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các huyện, ngành.

+ Sở Tài chính đã triển khai các phần mềm như: Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Quản lý nguồn chưa phân bổ MisaTiger.Net 2010; Quyết toán ngân sách 1.0; Quản lý ngân sách 8.0; Đăng ký tài sản 1.0; Đăng ký mã số đơn vị sử dụng ngân sách và phần mềm trao đổi thông tin phiên bản chữ ký số.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai các phần mềm: Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng ở Chi cục Kiểm lâm; Quản lý nhân sự của ngành tại tất cả đơn vị trực thuộc; Tổng hợp báo cáo nhanh về số liệu tiến độ sản xuất nông nghiệp hàng tuần và quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Ngoài ra, còn có các phần mềm, CSDL ngành: Cán bộ công chức, Thi đua khen thưởng; Đất đai, địa chính, Tài nguyên nước, tài nguyên biển; Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Hộ khẩu, hộ tịch; hồ sơ nạn nhân chất độc màu da cam, quản lý thông tin mộ liệt sỹ, quản lý hộ nghèo, hồ sơ người có công, quản lý đối tượng hưởng bảo trợ xã hội; Dân số; Bưu chính, viễn thông; Đăng ký kinh doanh; Thẻ BHXH, Phần mềm quản lý cán bộ PMIS, thông tin quản lý giáo dục EMIS, quản lý nhà trường V.EMIS, phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ và các phần mềm quản lý thi, tuyển sinh, hỗ trợ xếp thời khóa biểu trong giáo dục…

- Tại các UBND cấp huyện, ngoài các chương trình, dự án tập trung của tỉnh, đã chủ động xây dựng và triển khai thêm một số phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, quản lý hành chính nhà nước theo đặc thù địa phương.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (http://www.thanhhoa.gov.vn) đã cung cấp 31 website thành phần (21 UBND cấp huyện và 10 sở, ban, ngành, đơn vị) và tích hợp với 18 website đã có của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, đạt 100% các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh có Trang thông tin điện tử. Tin bài, sự kiện, văn bản quy phạm pháp luật được cập nhật liên tục, thường xuyên trên các Trang thông tin điện tử tại các sở, ban, ngành và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã cung cấp 1.726 dịch vụ hành chính công trực tuyến (1.687 dịch vụ mức 2 và 39 dịch vụ mức 3; đạt 100% dịch vụ mức 2 và 2,26% dịch vụ mức 3); trong đó bao gồm: 1.402 dịch vụ công cấp tỉnh, 216 dịch vụ công cấp huyện và 108 dịch vụ công cấp xã, đảm bảo thông tin đầy đủ các chủ trương, chính sách và các hoạt động, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh.

- Cổng thông tin thương mại doanh nghiệp Thanh Hoá (http://www.thanhhoaportal.vn) hỗ trợ các doanh nghiệp theo mô hình doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) và doanh nghiệp với người dân (B2C). Hiện Cổng đang hoạt động tốt, đã thu hút được trên 1.095 doanh nghiệp tham gia giao dịch giới thiệu sản phẩm hoặc tích hợp, mở website riêng cho doanh nghiệp; có hơn 1.200 sản phẩm được đưa lên cổng nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm miễn phí cho doanh nghiệp.

- Hệ thống một cửa điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện: Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 6/27 đơn vị (22,22%) đã được triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống một cửa điện tử hiện đại là: UBND thành phố Thanh Hóa, UBND huyện Yên Định, UBND huyện Thọ Xuân, UBND huyện Hoằng Hoá,

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

UBND huyện Nga Sơn và UBND thị xã Bỉm Sơn. Các đơn vị được đầu tư xây dựng hệ thống một cửa điện tử hiện đại đã phát huy tốt hiệu quả của hệ thống trang thiết bị, phần cứng, phần mềm được đầu tư; đáp ứng việc giải quyết trung bình 253 loại thủ tục hành chính, công việc được tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm một cửa điện tử cấp huyện. Theo kế hoạch đã được phê duyệt, giai đoạn 2014-2015 sẽ có thêm 14 đơn vị được triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống một cửa điện tử và cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện gồm: UBND thị xã Sầm Sơn và UBND các huyện: Triệu Sơn, Nông Cống, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Quảng Xương, Vĩnh Lộc, Hậu Lộc, Tĩnh Gia, Quan Sơn, Như Thanh, Thiệu Hóa, Hà Trung và Cẩm Thủy.

4. Về nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT:

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện có lãnh đạo phụ trách CNTT và cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ từ Cao đẳng, Đại học trở lên.

- Nhân lực quản trị và vận hành hệ thống tại Trung tâm tích hợp dữ liệu và Trung tâm an ninh mạng & an toàn dữ liệu có trình độ đại học trở lên về CNTT, một số cán bộ đã có các chứng chỉ quốc tế CCNA, MCSA...

- Các cán bộ, công chức trong các CQNN đã được đào tạo kiến thức cơ bản về CNTT và sử dụng thành thạo máy tính trong công việc chuyên môn.

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đều triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo phòng Văn hoá Thông tin cấp huyện kiến thức QLNN về CNTT, quản lý dự án CNTT; bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các cán bộ chuyên trách về CNTT ở các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

5. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống:

- Hàng năm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cảnh báo về công tác an toàn, an ninh thông tin của các đơn vị thuộc Bộ TT&TT, Bộ Công an đều được triển khai đến các ngành, các cấp một cách kịp thời, nhanh chóng. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống nêu trên được giao cho Trung tâm CNTT-TT quản lý và vận hành với nhiệm vụ chính là đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng máy tính và xử lý ứng cứu các sự cố liên quan đến dữ liệu, chương trình phần mềm, máy tính, mạng thông tin của các cơ quan, đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trong tỉnh; cảnh báo kịp thời các vấn đề về an toàn, an ninh mạng máy tính; phối hợp triển khai các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng máy tính.

- Các trang thiết bị như: máy chủ, các thiết bị Router, Firewall, thiết bị giám sát và phát hiện xâm nhập (Cisco IPS), hệ thống chống sét, chống sốc tĩnh điện lan truyền, hệ thống phòng chống cháy nổ, hệ thống hút ẩm tự động và làm mát, hệ thống nguồn điện dự phòng trong trường hợp nguồn điện lưới bị mất... luôn được vận hành ổn định và an toàn, liên tục 24/24 giờ. Ngoài ra hệ thống an ninh, giám sát vật lý được trang bị với các camera ở trong và ngoài phòng máy, giúp cho hệ thống luôn được theo dõi, đảm bảo an toàn.

6. Kinh phí triển khai ứng dụng CNTT năm 2014 trong các cơ quan nhà nước:

a) Tổng kinh phí chi cho thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá năm 2014 là: 15,330 tỷ đồng.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Kinh phí được bố trí như sau:

- Giao vốn cho 02 dự án đã hoàn thành: 0,147 tỷ đồng;
- Giao vốn cho các dự án chuyển tiếp và mới: 8,8 tỷ đồng;
- Các nhiệm vụ đặc thù: 0,35 tỷ đồng;
- Chi thường xuyên cho các sở, ngành: 3,33 tỷ đồng;
- Giao cho các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất khác: 2,703 tỷ đồng;

c) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

III. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH THANH HÓA NĂM 2015

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường việc tin học hóa xử lý hồ sơ công việc, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển chính phủ điện tử.

- Ứng dụng CNTT ngày càng rộng rãi gắn và gắn kết chặt chẽ với Chương trình cải cách hành chính trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Triển khai trên diện rộng ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông hiện đại; Cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2; phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên cho người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống các phần mềm ứng dụng trên hệ thống các mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính diện rộng của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đạt tỷ lệ trên 90 máy tính/100 cán bộ công chức đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và 95 máy tính/100 cán bộ công chức đối với các UBND cấp huyện.

- 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ thường xuyên sử dụng trong công việc.

- 40% số xã được kết nối mạng tin học diện rộng với cấp huyện để gửi nhận văn bản điện tử.

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và 5% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Bảo đảm điều kiện về kỹ thuật cho các cuộc họp trực tuyến trên môi trường mạng của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Kết hợp hạ tầng kỹ thuật hiện có của tỉnh và các doanh nghiệp để tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh, các sở, ban, ngành với UBND cấp huyện.

- 30% các đơn vị cấp sở và trên 74% đơn vị cấp huyện được triển khai phần mềm một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại bộ phận một cửa, để cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin trên mạng nội bộ của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho hoạt động chuyên môn của các cơ quan quản lý nhà nước và phục vụ dịch vụ hành chính công đến người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT ở các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

3. Nội dung kế hoạch:

a) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện đầu tư hệ thống một cửa điện tử hiện đại cho 06 UBND cấp huyện và 06 đơn vị cấp tỉnh tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Bổ sung, thay thế, nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hỏng cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để đảm bảo mạng máy tính nội bộ của các đơn vị hoạt động tốt và đáp ứng nhu cầu máy tính làm việc của cán bộ công chức.

- Đầu tư, bổ sung các thiết bị CNTT, tổ chức kết nối với mạng Tin học diện rộng của UBND tỉnh thông qua Internet; cài đặt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thư điện tử và một số phần mềm ứng dụng khác phục vụ công việc của UBND cấp xã.

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu của tỉnh để phát triển và hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng, an toàn thông tin trong hệ thống của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai mở rộng hệ thống tổ chức hội nghị, giao ban điện tử đa phương tiện tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành tăng cường đầu mối, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị và phần mềm ứng dụng CNTT được đầu tư theo các chương trình, dự án của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, quản lý nội dung, bao gồm:

+ Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên để trao đổi, thực hiện công việc được giao.

+ Duy trì sử dụng, nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong các cơ quan quản lý nhà nước đã triển khai, tiếp tục mở rộng đến các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh. Triển khai thí điểm mở rộng hệ thống phần mềm này tới các đơn vị cấp xã trực thuộc UBND các huyện, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 theo lộ trình đã được xác định tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Các cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả ứng dụng thuộc các chương trình, dự án đã được tỉnh, ngành, trung ương triển khai, tiếp tục rà soát, đề xuất các phương án mở rộng, đảm bảo công tác ứng dụng đạt hiệu quả cao nhất, tập trung vào các lĩnh vực:

+ Tiếp tục triển khai, hoàn thiện các phần mềm ứng dụng chuyên ngành do Bộ Tài chính chuyển giao để triển khai tại Sở Tài chính và 27 phòng Tài chính thuộc UBND cấp huyện.

+ Hoàn thiện các bộ phần mềm ứng dụng, hệ thống CSDL hỗ trợ công tác quản lý tại các đơn vị: Hoàn thiện phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; hoạt động quản lý khoa học công nghệ; hệ thống CSDL quản lý người có công; CSDL ngành Nông nghiệp; các CSDL ngành y tế, ngành giáo dục; cập nhật CSDL về an toàn giao thông trong tỉnh.

+ Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện hợp lý hóa, cải tiến và minh bạch các quy trình công việc, thủ tục hành chính và các quy trình liên thông giữa các cơ quan liên quan để có thể ứng dụng CNTT hiệu quả.

c) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin và các dịch vụ công trực tuyến.

- Đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ dữ liệu,...) và phần mềm quản lý hệ thống, phần mềm giải quyết các thủ tục hành chính công cho bộ phận một cửa để thực hiện mô hình "Một cửa điện tử hiện đại" tại một số đơn vị.

- Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là hệ thống thông tin về dân cư, đất đai, Văn bản Quy phạm pháp luật, doanh nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, giáo dục, lao động thương binh và xã hội,...

d) Bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT:

- Tổ chức bồi dưỡng cho lãnh đạo phụ trách CNTT các sở, ban, ngành, UBND các huyện.

- Tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức về an ninh, an toàn mạng cho cán bộ quản trị mạng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính:

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách của tỉnh gồm nguồn chi đầu tư và chi sự nghiệp để tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước; tập trung ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, mô hình ứng dụng điểm để từ đó nhân rộng mô hình ra các đơn vị.

- UBND cấp huyện tự đảm bảo nguồn ngân sách huyện thuộc nguồn phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin được giao dự toán ngân sách năm 2015 để đảm bảo chi cho các hoạt động ứng dụng CNTT đúng định mức đã quy định cho các đơn vị.

- Các đơn vị đã được đầu tư, hỗ trợ từ nguồn kinh phí trung ương để phục vụ cho việc phát triển ứng dụng CNTT theo chủ trương và đặc thù của ngành, có trách nhiệm chủ động đấu mối với các Bộ và cơ quan Trung ương liên quan để được tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí, đảm bảo triển khai hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp triển khai:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, qui trình thực hiện và kết quả triển khai các dự án ứng dụng CNTT nhằm đảm bảo các dự án CNTT được triển khai đúng yêu cầu và kế hoạch đề ra.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước phải đồng bộ, song hành, tương hỗ với công tác cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển nền hành chính theo hướng hiện đại. Những nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT mang tính chất diện rộng, sử dụng nguồn kinh phí lớn thì lựa chọn triển khai thí điểm, sau đó đánh giá hiệu quả ứng dụng rồi mới nhân rộng mô hình cho các đơn vị còn lại.

3. Giải pháp tổ chức:

- Tăng cường sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh trong việc triển khai công tác ứng dụng CNTT tại các cơ quan quản lý nhà nước.

- Phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; vai trò, tiện ích của ứng dụng CNTT đối với người dân và doanh nghiệp.

4. Giải pháp về môi trường chính sách:

- Xây dựng, ban hành Quy chế ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, rà soát, lồng ghép các cơ chế chính sách, nội dung về ứng dụng CNTT trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng kinh phí cho ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2015 là: **26,443 tỷ đồng (*Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn ba triệu đồng*)**.

Trong đó:

- Nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin thuộc ngân sách tỉnh: 18 tỷ đồng.
- Nguồn chi thường xuyên phân bổ vào dự toán ngân sách đầu năm tại các đơn vị cấp Sở: 3,640 tỷ đồng.
- Nguồn vốn khác: 1,623 tỷ đồng.
- Nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin thuộc ngân sách huyện: 3,180 tỷ đồng.

(Danh mục các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2015 kèm theo ở Phụ lục 1, 2 và 3).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án triển khai mới năm 2015 có trách nhiệm:

a) Đối với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT: Thực hiện lập đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định đề cương và dự toán chi tiết các nhiệm vụ ứng dụng

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CNTT nói trên, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

b) Đối với các dự án: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2237/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh, về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý và các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì tham mưu, đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu và nội dung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động, tích cực làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông để xin hỗ trợ kinh phí cho các dự án, chương trình, nhiệm vụ để triển khai tốt Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc và giám sát việc gửi nhận văn bản, thư điện tử trên mạng qua phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hộp thư công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng các quy định, quy chế để đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh bố trí, phân bổ nguồn kinh phí năm 2015 thuộc ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí khác để thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư cho ứng dụng CNTT theo kế hoạch.

- Cùng với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước của tỉnh theo quy định.

c) Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2015, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch ứng dụng CNTT, từng bước hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh; phối hợp xây dựng hệ thống một cửa liên thông hiện đại cấp huyện; góp phần phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các sở, ngành và UBND cấp huyện; phối hợp tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính; phối hợp trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức về ứng dụng CNTT.

d) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng, ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thư điện tử công vụ, các phần mềm, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động đấu mối với các Bộ, ngành Trung ương để được hướng dẫn, hỗ trợ từ các chương trình, dự án triển khai tập trung từ Trung ương; tổ chức tiếp nhận và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch.

- Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng, ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử hiện đại, các phần mềm, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn quản lý.

- Bố trí nguồn ngân sách chi hoạt động thường xuyên cho ứng dụng CNTT tại đơn vị theo định mức phân bổ theo Kế hoạch, đảm bảo chi đúng mục tiêu, tiết kiệm và hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để BC);
- CT và các PCT UBND tỉnh (để BC);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (để TH);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để TH);
- Lưu: VT, KTTC, CNTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hồi

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 1

CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH THANH HOÁ NĂM 2015 SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP VÀ NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG HỢP PHÁP KHÁC.

(Kèm theo Kế hoạch số: 183 /KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
A	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP			49.819	17.389	31.679	18.000	
I	**Thanh, quyết toán dự án đã được triển khai hoàn thành năm 2014**			5.578	4.509	318	318	
1	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Thanh Hóa.	Bổ sung, nâng cấp máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng và thiết bị bảo mật cho Trung tâm tích hợp dữ liệu và mạng LAN Văn phòng UBND tỉnh, để đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản & hồ sơ công việc ... cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	5.578	4.509	318	318	Quyết định số 3282/QĐ - UBND ngày 06/10/2014 phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
II	**Các nhiệm vụ, dự án đang triển khai chuyển tiếp sang năm 2015**			22.371	12.880	9.491	6.562	
1	Thiết kế, xây dựng phần mềm quản lý khu kinh tế, hệ thống một cửa điện tử và mạng nội bộ VPN tại Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn.	Đầu tư hệ thống một cửa điện tử, mạng nội bộ VPN, phần mềm quản lý Khu kinh tế, khu công nghệ cao và khu công nghiệp (quản lý thông tin quy hoạch, quản lý hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cung cấp một số dịch vụ	Ban Quản lý khu Kinh tế Nghi Sơn	3.498	2.550	948	500	Dự án phê duyệt tại Quyết định số 270/QĐ-BQLKTNS ngày 29/10/2012

LawSoft * Tel: +8

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
		công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4)						
2	Triển khai mở rộng ứng dụng CNTT xây dựng phần mềm một cửa và cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện.	; Triển khai ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa cho 14 UBND cấp huyện. - Tin học hóa các quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đơn giản và minh bạch. - Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân chủ động trong việc tiếp nhận và tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, kết quả thụ lý hồ sơ thủ tục hành chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	8.043	2.050	5.993	4.500	Đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 135 /QĐ-UBND ngày 10/01/2014.
3	Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015.	- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phục vụ triển khai chữ ký số trên địa bàn tỉnh. - Triển khai phần mềm tích hợp ứng dụng chữ ký số trên phần mềm TDOffice, đăng ký, cấp chứng thư số chuyên dùng cho 39 đơn vị, là các Sở, ban, ngành và UBND các huyện còn lại của tỉnh. - Đào tạo nhân lực cho ứng dụng chữ ký số tại tất cả các CQNN.	Sở Thông tin và Truyền thông	1.834	300	1.534	1.300	Đã phê duyệt tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/4/2014
4	Phát triển và hoàn thiện các ứng dụng CNTT ngành Tài chính giai đoạn 2011-2015.	- Tiếp nhận các phần mềm ứng dụng chuyên ngành do Bộ Tài chính chuyển giao để triển khai tại Sở Tài chính và 27 phòng Tài chính thuộc UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời xây dựng mới các phần mềm khác phục vụ quản lý nội bộ	Sở Tài chính	8.996	7.980	1.016	262	Đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 4199 /QĐ-UBND ngày 15/12/2011.

LawSoft Tel: +8

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
		của Sở Tài chính và phòng Tài chính thuộc UBND cấp huyện. - Bổ sung, hiện đại hóa trang thiết bị CNTT trên cơ sở hạ tầng sẵn có và các dự án Bộ Tài chính đã trang bị một phần cho ngành Tài chính tỉnh Thanh Hóa. - Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ để sử dụng có hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành và khai thác triệt để các tài nguyên CNTT được trang bị.						
III	**Các dự án triển khai mới năm 2015**			**18.200**	**0**	**18.200**	**8.300**	
1	Dự án: Tăng cường an ninh mạng và an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, công nghệ an ninh mạng, an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu và an ninh mạng của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	3.000	0	3.000	1.500	Phòng chống sự xâm nhập, tấn công của tin tặc. Tăng khả năng bảo mật cho các hệ thống CNTT của tỉnh.
2	Dự án: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng Bưu chính, viễn thông và nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.	- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua việc ứng dụng công nghệ GIS vào việc triển khai Hệ thống thông tin quản lý hạ tầng Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh - Nâng cấp, bổ sung các chức năng	Sở Thông tin và Truyền thông	1.200	0	1.200	800	Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua việc

LawSoft Tel: +8

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
		quản lý website, chống xâm nhập của hacker, thuê đánh giá và vá lỗ hổng bảo mật cho website; bổ sung chuyên mục thông tin đối ngoại, bổ sung giao diện tiếng anh cho chuyên mục thông tin đối ngoại, kêu gọi đầu tư cho công nghiệp CNTT; triển khai dịch vụ công mức 3 và thí điểm dịch vụ công mức 4; tích hợp xác thực chữ ký số cho các văn bản đưa lên Trang thông tin điện tử của Sở.						ứng dụng công nghệ GIS vào việc triển khai Hệ thống thông tin quản lý hạ tầng Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh.
3	Dự án: Triển khai thí điểm hệ thống một cửa điện tử cho một số sở có nhiều thủ tục hành chính.	- Tin học hóa các quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đơn giản và minh bạch. - Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân chủ động trong việc tiếp nhận và tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, kết quả thụ lý hồ sơ thủ tục hành chính. -Triển khai ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa cho 06 đơn vị cấp Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-TB&XH; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Công Thương; Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.	Sở Thông tin và Truyền thông	4.000	0	4.000	2.000	Thực hiện theo quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.
4	Dự án: Triển khai thí điểm	- Đầu tư hạ tầng CNTT, phần	Sở Thông	10.000	0	10.000	4.000	Để thúc đẩy cải

LawSoft * Tel: +8

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
	hệ thống quản lý văn bản, Hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã.	mềm quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc cho 239 UBND cấp xã, thị trấn thuộc 08 đơn vị cấp huyện (Hoằng Hóa, Nga Sơn, Hà Trung, Nông Cống, Quảng Xương, Tĩnh Gia, Triệu Sơn, Thị xã Sầm Sầm) đảm bảo năng lực hạ tầng kỹ thuật để triển khai có hiệu quả các ứng dụng CNTT; đồng thời quản lý toàn bộ các văn bản của UBND cấp xã bao gồm các văn bản đến, văn bản đi, văn bản nội bộ, văn bản dự thảo,... thực hiện gửi/nhận văn bản; trao đổi thư điện tử với các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên trong và bên ngoài thông qua môi trường mạng. - Triển khai hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã của 08 huyện để đảm bảo đồng bộ liên thông trong việc giải quyết các thủ tục hành chính từ cấp huyện đến cấp xã.	tin và Truyền thông					cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc cho người dân tại cấp chính quyền gần người dân nhất.
IV	**Các nhiệm vụ triển khai mới năm 2015**			**3.670**	**0**	**3.670**	**2.820**	
1	Nhiệm vụ: Nâng cấp hệ thống mạng LAN cơ quan Văn phòng UBND tỉnh và phần mềm theo dõi Quản lý HSVB; Triển khai tiếp nhận phần mềm quản lý khiếu nại, tố cáo.	- Nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng LAN; - Nâng cấp phần mềm quản lý HSCV để đáp ứng với nhu cầu quản lý thực tế; - Thay thế 02 tivi tại phòng họp trực tuyến với Bộ, ngành Trung	Văn phòng UBND tỉnh	770	0	770	600	Triển khai theo văn bản số 2446/TTCP-TTTT ngày 13/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
		ương. Đầu mối với Thanh tra Chính phủ để tiếp nhận phần mềm; cài đặt, đào tạo tập huấn cho các cán bộ của phòng tiếp dân.						
2	Nhiệm vụ: Thí điểm triển khai phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ tại 05 đơn vị cấp huyện.	Trang bị phần mềm, bổ sung thiết bị để giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý và theo dõi thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện và UBND cấp xã, phường.	Văn phòng UBND tỉnh	700	0	700	550	Tăng cường khả năng quản lý, giám sát tình hình thực nhiệm vụ của UBND cấp xã do UBND cấp huyện giao.
3	Nhiệm vụ: Triển khai thí điểm dịch vụ hội nghị truyền hình phục vụ cuộc họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Triển khai thí điểm thuê dịch vụ hội nghị truyền hình phục vụ cuộc họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (phục vụ khoảng 10 cuộc họp có sự tham gia diện rộng của các đại biểu ở huyện, ngành)	Văn phòng UBND tỉnh	200	0	200	150	Giúp các đơn vị không phải tập trung tại một địa điểm tổ chức cuộc họp, không mất thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí ăn nghỉ trong quá trình tham gia các cuộc họp.
4	Nhiệm vụ: Bổ sung một số chức năng và giao diện cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thành phần.	Bổ sung thêm chức năng theo Nghị định số 43/2009/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT của Bộ TT và TT; rà soát lại phần mềm lõi để tăng tốc độ truy cập, thiết kế thêm ít nhất 03 loại giao diện cho Cổng	Văn phòng UBND tỉnh	600	0	600	450	Bổ sung thêm chức năng cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thành phần

LawSoft * Tel: +8

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
		thông tin điện tử của tỉnh và 31 cổng thông tin điện tử thành phần.						
5	Nhiệm vụ: Nâng cấp, duy trì Trang Thông tin điện tử Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nâng cấp Trang Thông tin điện tử Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; - Bổ sung, nâng cấp máy chủ duy trì hoạt động hệ thống mạng tại đơn vị;	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	400	0	400	300	Tăng cường năng lực ứng dụng CNTT cho Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh.
6	Nhiệm vụ: Xây dựng Cơ sở dữ liệu nông nghiệp nông thôn.	Hoàn thiện phần mềm cung cấp số liệu tiến độ sản xuất nông nghiệp của các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở phục vụ công tác tổng hợp tiến độ sản xuất hàng tuần báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	150	0	150	120	Rút ngắn thời gian tổng hợp số liệu cho đơn vị phục vụ công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất.
7	Nhiệm vụ: Triển khai các hoạt động CNTT của tỉnh.	- Tổ chức bồi dưỡng cho lãnh đạo phụ trách CNTT các sở, ban, ngành, UBND các huyện. - Tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức về an ninh, an toàn mạng cho cán bộ quản trị mạng các sở, ban, ngành, UBND các huyện. - Triển khai ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; - Triển khai Chương trình hợp tác về ứng dụng CNTT giữa Sở TT Thanh Hóa với Sở TT&TT Hà Nội và Sở TT&TT Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	440	0	440	350	Thực hiện các công việc có tính chất thường xuyên được UBND tỉnh giao cho Sở Thông tin và truyền thông hàng năm.
8	Nhiệm vụ: Nâng cấp hệ thống mạng LAN và bổ	Nâng cấp hệ thống mạng LAN và bổ sung thiết bị CNTT (máy chủ,	Sở Công Thương	410	0	410	300	Đã được Chủ tịch UBND tỉnh

LawSoft * Tel: +8

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu, nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng dự toán	Kinh phí đã cấp	Vốn còn thiếu cho các dự án	Dự kiến kinh phí năm 2015	Ghi chú/Sự cần thiết phải đầu tư
	sung thiết bị CNTT cho Sở Công Thương.	máy tính để bàn, lưu điện, máy in, máy quét, phần mềm diệt virus) để chạy các ứng dụng và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương.						đồng ý chủ trương tại văn bản số 8890/UBND-CNTT ngày 24/9/2014
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN (PHÂN BỔ GHI VÀO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CỦA CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2015)**			**3.640**	**0**	**3.640**	**3.640**	
1	Chi thường xuyên cho ứng dụng CNTT tại các sở, ngành ghi vào dự toán đầu năm.	Sửa chữa, duy trì mạng LAN nội bộ các sở, ban, ngành. Cước phí đường truyền. Cập nhật CSDL chuyên ngành và số hóa văn bản, tài liệu.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	3.640	0	3.640	3.640	Chi tiết tại Phụ lục 2.
C	**NGUỒN VỐN KHÁC**			**2.488**	**865**	**1.623**	**1.623**	
1	Xây dựng phần mềm quản lý thi đua khen thưởng phục vụ công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh	Giúp theo dõi hồ sơ thi đua khen thưởng được thuận lợi, khoa học; hỗ trợ tích cực trong việc tra cứu thông tin về các đối tượng được hưởng chế độ thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh.	Ban Thi đua - khen thưởng tỉnh	2.488	865	1.623	1.623	Sử dụng quỹ thi đua - khen thưởng tỉnh
D	**NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**			**3.180**	**0**	**3.180**	**3.180**	
1	Chi thường xuyên cho ứng dụng CNTT tại UBND cấp huyện.	- Sửa chữa, duy trì mạng LAN của UBND cấp huyện. Cước phí đường truyền. - Cập nhật CSDL và số hóa văn bản, tài liệu.	UBND cấp huyện	3.180	0	3.180	3.180	Chi tiết tại Phụ lục 3.
	TỔNG CỘNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP VÀ NGUỒN VỐN KHÁC (A+B+C+D)			**59.127**	**18.254**	**40.122**	**26.443**	

LawSoft Tel: +8

Phụ lục 2

PHÂN BỔ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN VỀ CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CÁC SỞ, NGÀNH NĂM 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số CBCC hiện có	Kinh phí 2015
1	Văn phòng UBND tỉnh	101	740
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	39	80
3	Sở Công Thương	71	140
4	Sở Khoa học và Công nghệ	39	80
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	70	140
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	82	160
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	89	190
8	Sở Tài chính	110	220
9	Sở Thông tin và Truyền thông	36	390
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	88	180
11	Sở Xây dựng	76	150
12	Sở Tư pháp	47	90
13	Sở Nội vụ	66	130
14	Sở Giao thông Vận tải	86	170
15	Sở Y tế	50	100
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	81	160
17	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	77	150
18	Sở Ngoại vụ	21	40
19	Thanh tra tỉnh	52	100
20	Ban Dân tộc	30	60
21	BQL khu kinh tế Nghi Sơn	72	140
22	Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Thanh Hóa	17	30
	Tổng cộng:	**1.400**	**3.640**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 3

PHÂN BỔ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN VỀ CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG UBND CẤP HUYỆN NĂM 2015

(Kèm theo Kế hoạch số: 189 /KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số CBCC hiện có	Dự kiến kinh phí năm 2015
1	UBND huyện Thọ Xuân	87	130
2	UBND Thị xã Sầm Sơn	70	110
3	UBND huyện Thường Xuân	81	120
4	UBND huyện Hoằng Hoá	89	130
5	UBND huyện Quảng Xương	89	130
6	UBND huyện Vĩnh Lộc	68	100
7	UBND Thị xã Bỉm Sơn	67	100
8	UBND huyện Thiệu Hoá	77	120
9	UBND huyện Thạch Thành	79	120
10	UBND huyện Yên Định	76	110
11	UBND huyện Hà Trung	70	110
12	UBND huyện Cẩm Thuỷ	75	110
13	UBND huyện Như Thanh	66	100
14	UBND huyện Bá Thước	80	120
15	UBND huyện Ngọc Lặc	77	120
16	UBND huyện Quan Sơn	64	90
17	UBND huyện Quan Hoá	72	110
18	UBND huyện Mường Lát	62	90
19	UBND huyện Nga Sơn	77	120
20	UBND huyện Hậu Lộc	77	120
21	UBND huyện Nông Cống	79	120
22	UBND huyện Lang Chánh	67	100
23	UBND huyện Tĩnh Gia	131	200
24	UBND thành phố Thanh Hoá	123	180
25	UBND huyện Triệu Sơn	82	120
26	UBND huyện Như Xuân	69	100
27	UBND huyện Đông Sơn	66	100
	Tổng cộng:	**2.120**	**3.180**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn